TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2018/DS-ST
Ngày: 08/01/2018
"*V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Phát Triển;

2. Ông: Tô Hoàng Vũ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Cao Diễm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2017/TLST-DS, ngày 29/8/2017, về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2017/QĐST-DS ngày 28/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 153/2017/QĐST-DS ngày 21/12/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân LV.

Địa chỉ: Số 09 Lô A – Cụm dân cư K4, thị trấn L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân LV là: Ông Nguyễn Việt H – Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân LV. Địa chỉ: 154A K4, thị trấn L, huyện LV, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Việt H là ông Nguyễn Văn L, Sinh năm: 1968. Địa chỉ: 135 K3, thị trấn L, huyện LV, Đồng Tháp. Theo giấy ủy quyền ngày 24/7/2017 (Có mặt).

- Bị đơn: Lê Văn N, Sinh năm: 1966; Địa chỉ: 296 K1, TT. L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Thị Kim L, Sinh năm: 1968 (Vắng mặt);

2/ Lê Công D, Sinh năm: 1991 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 296 K1, TT. L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2017 và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn L trình bày:

- Vào ngày 01/12/2016 ông Lê Văn N có vay của Quỹ tín dụng nhân dân LV theo hợp đồng tín dụng số 572/2016/HĐTD, ngày 01/12/2016 vốn vay là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn vay là 06 tháng, với lãi suất là 1,0%/tháng, ngày đến hạn là 01/6/2017. Mục đích ông Lê Văn N vay tiền là sữa nhà ở. Tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tên người sử dụng đất hộ ông Lê Văn N, số bìa BS 379926, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH03018 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 23/4/2014 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người sử dụng đất hộ ông Lê Văn N số bìa AI 585774, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00774 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 31/12/2007. Trong thời gian vay tiền ông Lê Văn N không có nộp lãi và trả vốn gốc. Hiện tại ông Lê Văn N còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân LV số tiền gốc là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng, lãi suất trong hạn từ 01/12/2016 đến 01/6/2017 là 21.233.333 đồng; lãi quá hạn từ ngày 02/6/2017 đến ngày 12/7/2017 (tạm tính) là 7.175.000 đồng. Vì vậy Quỹ tín dụng nhân dân LV yêu cầu ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L cùng liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LV số tiền là 378.408.333 đồng (trong đó vốn 350.000.000 đồng và lãi 28.408.333 đồng) và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 12/7/2016 cho đến khi ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L trả nợ xong thì Quỹ tín dụng nhân dân LV có nghĩa vụ trả lại cho ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tên người sử dụng đất hộ ông Lê Văn N, số bìa BS 379926, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH03018 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 23/4/2014 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người sử dụng đất hộ ông Lê Văn N số bìa AI 585774, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00774 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 31/12/2007. Quỹ tín dụng nhân dân LV không yêu cầu Lê Công D phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L trả số tiền trên.

Bị đơn Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng và không có văn bản phản bác yêu cầu của nguyên đơn Quỹ tín tín dụng nhân dân LV.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy, việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa Quỹ tín dụng nhân dân LV với ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp được quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, bị đơn ông Lê Văn N và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim L đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến trình bày hay giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với các bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, Quỹ tín dụng nhân dân LV yêu cầu ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LV vốn vay 350.000.000 đồng, lãi là 28.408.333 đồng (Tạm tính đến ngày 12/7/2017). Tổng cộng vốn và lãi là 378.408.333 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 13/7/2017 cho đến khi ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L trả nợ xong thì Quỹ tín dụng nhân dân LV có nghĩa vụ trả lại 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tên người sử dụng đất hộ ông Lê Văn N, số bìa BS 379926, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH03018 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 23/4/2014 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người sử dụng đất hộ ông Lê Văn N số bìa AI 585774, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00774 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 31/12/2007. Để chứng minh cho yêu cầu của mình Quỹ tín dụng nhân LV đã cung cấp được các chứng cứ liên quan đến việc vay tiền của bị đơn ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L có ký hợp đồng tín dụng số 572/2016/HĐTD, ngày 01/12/2016 để vay số tiền 350.000.000đồng; thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 01/02/2016 đến ngày 01/6/2017 thể hiện việc ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L có nợ của Quỹ tín dụng nhân dân LV vốn 350.000.000đồng. Ngược lại, mặc dù, Tòa án đã thông báo cho bị đơn ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L biết về các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án thông qua Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L vẫn không có ý kiến thể hiện sự phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời cũng không giao nộp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Do đó xét yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân LV là đúng pháp luật, nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử cần buộc ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LV vốn vay 350.000.000 đồng, lãi là 28.408.333đồng (Tạm tính đến ngày 12/7/2017). Tổng cộng vốn và lãi là 378.408.333 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Quỹ tín dụng nhân dân LV không yêu cầu Lê Công D phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L trả số tiền trên.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 có ghi:

"*1. Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân LV được Tòa án chấp nhận, nên ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân LV.

2. Buộc ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L cùng liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LV số tiền vốn 350.000.000 đồng, lãi là 28.408.333 đồng (Tạm tính đến ngày 12/7/2017). Tổng cộng vốn và lãi là 378.408.333 đồng (Ba trăm bảy mươi tám triệu, bốn trăm lẽ tám nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

- Đối với vốn vay 350.000.000 đồng sẽ được tiếp tục tính lãi kể từ ngày 13/7/2017 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 572/2016/HĐTD, ngày 01/12/2016, giữa Quỹ tín dụng nhân dân LV với ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L cho đến khi trả nợ xong.

- Khi ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L liên đới trả nợ xong thì buộc Quỹ tín dụng nhân dân LV trả lại cho ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tên người sử dụng đất hộ ông Lê Văn N, số bìa BS 379926, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH03018 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 23/4/2014 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người sử dụng đất hộ ông Lê Văn N số bìa AI 585774, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00774 do Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 31/12/2007.

2. Về án phí, tạm ứng án phí: Ông Lê Văn N và bà Trần Thị Kim L phải liên đới chịu 18.920.416 đồng (Mười tám triệu, chín trăm hai mươi nghìn, bốn trăm mười sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LV số tiền 9.460.208 đồng (Chín triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn, hai trăm lẽ tám đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 15372, ngày 29/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/01/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 08/01/2018 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (CD.08b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Nhung